TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013

Kính trình Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 059/QĐ-HĐQT ngày 30/03/2013 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV;
- Căn cứ Quy chế Tài chính Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV ban hành kèm theo Quyết định số 005/QĐ-HĐQT ngày 01/10/2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV,

Trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2013 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam, Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kinh doanh năm 2013 đã được kiểm toán và trình phê duyệt quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 và phương án chia cổ tức năm 2013 của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

I. PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH NĂM 2013

1. Báo cáo tài chính riêng của BIC

TT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	**Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH**	**(5.809.479.558)**	**(5.809.479.558)**
1	Thu từ hoạt động KDBH	987.641.682.248	987.641.682.248
2	Các khoản giảm trừ doanh thu hoạt động KDBH	(336.582.228.127)	(336.582.228.127)
3	Chi phí trực tiếp hoạt động KDBH	(422.762.835.243)	(422.762.835.243)
4	Chi phí chung và chi phí hành chính	(234.106.098.436)	(234.106.098.436)
II	**Thu nhập từ hoạt động tài chính**	**118.575.740.046**	**118.575.740.046**

TT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
1	Doanh thu hoạt động tài chính	133.432.394.245	133.432.394.245
2	Chi phí hoạt động tài chính	(14.856.654.199)	(14.856.654.199)
III	**Thu nhập từ hoạt động khác**	**519.409.675**	**519.409.675**
1	Thu nhập khác	1.371.705.329	1.371.705.329
2	Chi phí khác	(852.295.654)	(852.295.654)
IV	**Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh liên kết**	**0**	**0**
V	**Lợi nhuận trước thuế**	**113.285.670.163**	**113.285.670.163**
VI	**Chi phí thuế TNDN**	**(28.307.282.382)**	**(28.307.282.382)**
VII	**Lợi nhuận sau thuế**	**84.978.387.781**	**84.978.387.781**

2. **Báo cáo tài chính hợp nhất**

TT	Các chỉ tiêu chính	Số liệu sau khi kiểm toán (đ)	Số liệu đề nghị quyết toán (đ)
I	**Thu nhập thuần từ hoạt động KDBH**	**(4.812.092.144)**	**(4.812.092.144)**
1	Thu từ hoạt động KDBH	1.034.263.545.212	1.034.263.545.212
2	Các khoản giảm trừ doanh thu hoạt động KDBH	(354.022.977.601)	(354.022.977.601)
3	Chi phí trực tiếp hoạt động KDBH	(435.301.760.326)	(435.301.760.326)
4	Chi phí chung và chi phí hành chính	(249.750.899.429)	(249.750.899.429)
II	**Thu nhập từ hoạt động tài chính**	**123.470.163.121**	**123.470.163.121**
1	Doanh thu hoạt động tài chính	139.929.751.583	139.929.751.583
2	Chi phí hoạt động tài chính	(16.459.588.462)	(16.459.588.462)
III	**Thu nhập từ hoạt động khác**	**1.354.513.605**	**1.354.513.605**
1	Thu nhập khác	2.444.010.441	2.444.010.441
2	Chi phí khác	(1.089.496.836)	(1.089.496.836)
IV	**Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh liên kết**	**5.580.487.418**	**5.580.487.418**
V	**Lợi nhuận trước thuế**	**125.593.072.000**	**125.593.072.000**
VI	**Chi phí thuế TNDN**	**(29.191.254.911)**	**(29.191.254.911)**
	- Chi phí thuế TNDN hiện hành	(29.610.025.326)	(29.610.025.326)
	- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	418.770.415	418.770.415
VII	**Lợi nhuận sau thuế**	**96.401.817.089**	**96.401.817.089**
VIII	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số**	**1.747.356.326**	**1.747.356.326**
IX	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ**	**94.654.460.763**	**94.654.460.763**

Trong đó: *Lợi nhuận hợp nhất tính toán theo các chuẩn mực về Hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con.*

*Vì lợi nhuận được giao theo kế hoạch kinh doanh năm 2013 là lợi nhuận bao gồm cả phần lợi nhuận từ LVI. Lợi nhuận báo cáo Đại hội đồng cổ đông được tính theo nguyên tắc sau: Lợi nhuận trước thuế = Lợi nhuận trước thuế của BIC + Lợi nhuận sau thuế sau khi đồng nhất chính sách kế toán theo BIC của LVI * Tỷ lệ sở hữu của BIC tại LVI.*

Theo cách tính toán này: Lợi nhuận trước thuế năm 2013 báo cáo Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là 122.268.656.531 VND.

II. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, căn cứ Kết quả kinh doanh và tình hình thực tế của Tổng Công ty. Tổng Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	**Lợi nhuận sau thuế năm 2013**	84.978.387.781
2	Quỹ dự trữ bắt buộc (2 = 1 * 5%)	-4.248.919.389
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-13.000.000.000
4	**Lợi nhuận năm 2013 còn lại (4=1-2-3)**	**67.729.468.392**

Trong đó:

- Mục 2 "Quỹ dự trữ bắt buộc" : trích theo quy định của pháp luật.
- Mục 3 "Quỹ khen thưởng phúc lợi": Theo quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước, mức trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi tối đa 3 tháng lương, Tổng Công ty đề xuất mức trích lập là 13 tỷ đồng, tương đương 1,35 tháng lương, tăng trưởng 13% so với mức trích lập năm 2013.

(Trong đó: Quỹ khen thưởng 35%, quỹ phúc lợi là 65%; Quỹ thưởng Ban điều hành lấy từ nguồn quỹ khen thưởng của Tổng công ty).

III. PHƯƠNG ÁN CHIA CỔ TỨC NĂM 2013

Căn cứ lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2013. Tổng Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chia cổ tức năm 2013 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
I	**Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức lũy kế đến 31/12/2013**	**84.960.538.309**
1	Lợi nhuận các năm trước 2013 còn lại chưa phân phối:	17.231.069.917
	- *Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2012*	*15.312.193.602*
	- *Điều chỉnh lợi nhuận ghi nhận từ LVI lũy kế đến 31/12/2012 trên báo cáo riêng của BIC do thay đổi phương pháp hợp nhất báo cáo từ năm 2013*	*1.918.876.315*
2	Lợi nhuận năm 2013 còn lại sau khi trích các quỹ	67.729.468.392
II	**Vốn cổ phần được hưởng cổ tức** (bao gồm cả cổ phần phát hành theo chương trình ESOP)	**693.000.000.000**
III	**Tỷ lệ chia lãi cổ phần đề nghị**	**10%**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)
IV	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (IV = III * II)	69.300.000.000
V	Lợi nhuận để lại chưa phân phối đến 31/12/2013 (V = I - IV)	15.660.538.309

- Cách chia cổ tức: chi trả bằng cổ phiếu, cụ thể tại tờ trình đề nghị phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu kèm theo.

- Thời gian thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, BTK, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Phạm Quang Tùng